

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 17 – 3 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông RChâm Dương.

Ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023; Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/QĐ-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo:

1. Ksor H, sinh năm 1998 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: làng Myah, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Puih H1, sinh năm 1960 và bà Ksor P, sinh năm 1959; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

2. Rơ Mah T, sinh năm 2000 tại Gia Lai; Nơi ĐKKHKT: làng Myah, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Jarai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Y, sinh năm 1972 và bà Rơ Mãnh P, sinh năm 1976, gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/12/2022 đến ngày 08/12/2022 bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

- Bị hại: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1964.

Địa chỉ: thôn 8, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ksor D1, sinh năm 1999.

Địa chỉ: làng Myah, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

2. Ông Puih H1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: làng Myah, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

-Người phiên dịch tiếng Jarai: Anh Ksor Th, công tác tại Hội đồng nhân dân thị trấn I, huyện G. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 31/5/2022, Ksor Hh rủ Rơ Mãnh T đi trộm cắp tài sản. Hầm theo 01 đèn pin A312 màu tím loại đội đầu, điều khiển xe mô tô màu vàng xanh, biển kiểm soát 81K8-8357 để chở T đi tìm tài sản trộm cắp. Khi H và T đến khu vực vườn điều thuộc làng Myah, xã K, huyện G thì phát hiện 01 xe máy đào của ông Phạm Văn D (sinh năm: 1964, trú tại: thôn 8, xã Ia Tô, huyện G) không có người trông coi nên đã tiếp cận và tháo lấy trộm 02 bình ắc quy hiệu GS Platinum loại 12V, 60Ah rồi mang đi cất giấu tại khu vực ruộng lúa gần đó. Đến sáng ngày 01/6/2022, H cùng T mang hai bình ắc quy đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện nên H đã giao nộp lại các tài sản trên còn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 15/9/2022 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với T, T khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 32 ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự G, kết luận: 02 bình ắc quy hiệu GS Platinum loại 12V, 60Ah có tổng giá trị 2.375.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 bình ắc quy hiệu GS Platinum loại 12V, 60Ah; 01 xe mô tô màu xanh vàng, biển kiểm soát 81K8-8357; 01 đèn pin A312 màu tím loại đội đầu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 02 bình ắc quy hiệu GS Platinum loại 12V, 60Ah cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn D. Trả cho anh Ksor D1 (sinh năm: 1999, trú tại: làng Myah, xã K, huyện G) 01 xe mô tô biển kiểm soát 81K8-8357. Trả lại cho ông Puih H1 (sinh năm: 1960, trú tại: làng Myah, xã K, huyện G) 01 đèn pin A312 màu tím loại đội đầu.

Dân sự: Hiện nay bị hại Phạm Văn D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Ksor D1 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81K8-8357, Del là anh họ của bị can Ksor Hh, việc H tự ý lấy xe mô tô nói trên để đi trộm

cấp tài sản thì Del không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Ksor D1.

Đối với Puih H1 là chủ sở hữu 01 đèn pin A312 màu tím loại đội đầu. Hin là cha của Ksor Hh, việc Hlấy đèn pin đi đâu, làm gì thì ông Puih H1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với Puih H1.

b. Các vấn đề khác của vụ án:

- Về dân sự:

Bị hại anh Phạm Văn D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

c. Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ksor Hh và bị cáo Rơ Măh T khai nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng hành vi đã thực hiện, các bị cáo ăn năn hối cải về tội phạm đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử các bị cáo mức hình phạt dưới khung đã phạm.

- *Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023. Sau khi phân tích tính chất, vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại viện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ksor Hh: 8 tháng – 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Rơ Măh T: 6 tháng – 8 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/12/2022)

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu về dân sự nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 31/5/2022, trong lúc ngồi nhậu, Ksor Hh rủ Rơ Măh T đi trộm cắp tài sản thì Rơ Măh T đồng ý. Sau đó Hh và T đã lén lút trộm cắp 02 bình ắc quy hiệu GS Platinum loại 12V, 60Ah gắn trên xe máy mức của anh Phạm Văn D để tại làng Myah, xã K, huyện G, tỉnh Gia Lai, có giá trị 2.375.000đồng.

Khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có tiền tiêu xài các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo Ksor Hh và Rơ Măh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: Tội trộm cắp tài sản như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Xét về tính chất đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, phân hóa vai trò, tính chất, mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi của bị cáo Ksor Hh có tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn bị cáo Rơ Măh T, bởi vì Ksor Hh là người khởi xướng việc phạm tội và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Rơ Măh T là người thực hành. Về giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt chỉ ở mức khởi điểm định lượng cấu thành của tội trộm cắp tài sản, các bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo Rơ Măh T đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý tội phạm. Hành vi của các bị cáo phải bị nghiêm trị theo pháp luật, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, hành vi, hậu quả đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, xử các bị cáo hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt trong khung đã phạm, mức hình phạt đối với bị cáo Ksor Hh cao hơn bị cáo Rơ Măh T là phù hợp, thỏa đáng, đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn D đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự nên không xét.

[7]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và những vấn đề khác của vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ksor Hh: 8 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Rơ Măh T: 6 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/12/2022)

3.Về án phí: Bị cáo Ksor Hh, Rơ Măh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- CQTHAHS Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Việt Anh